TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 10/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Công Chẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **K V K** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1974.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H S, xã M T, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: K V H - Sinh năm: 1955 và bà: L T B - Sinh năm: 1956.

Vợ: L T D - Sinh năm: 1981 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự: Không. Tiền án: Bị cáo có một tiền án năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 29/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2018 và tạm giam từ ngày 11/12/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo K V K: Ông Phùng Việt H - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K V K là người nghiện chất ma túy, đã có một tiền án vê tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Khoảng 14 giờ ngày 08/12/2018 K từ nhà mình đi tìm trâu, K đang đi trên đường thuộc khu vực bản H S, xã M T, huyện Mường chà thì gặp một người đàn ông, K hỏi mua của người đàn ông 50.000 đồng được một gói Heroine, được gói bằng túi li non màu xanh có khối lượng 0,085 gam, sau khi mua được Heroine K nhặt một lọ nhựa trên đường cho gói Heroine vừa mua được cho vào lọ cất dấu túi áo ngực sau đó ra dắt trâu đi về nhà, đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Mường Chà vào phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi áo ngực K một lọ nhưa bên trong có một gói Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 08/12/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà xác định chất bột nén màu trắng đục nghi là heroine thu giữ của K V K có khối lượng là 0,085 gam, trích 0,05 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 151/GĐ-PC09 ngày 23/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*mẫu chất bột màu trắng đục được trích ra từ vật chứng thu giữ của K V K gửi giám định là ma tuý loại heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của K V K là 0,085gam". Không hoàn lại mẫu vật giám định.*

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-MC, ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố K V K về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K V K từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,035 gam heroine và 01 chiếc lọ nhựa; trả lại cho bị cáo 1.210.000 đồng tiền không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với người đàn ông bán heroine cho bị cáo K V K, K không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà không đủ cơ sở để chứng minh làm rõ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo K V K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do đó đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

***[1]* Về thủ tục tố tụng:** Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, trong phần xét hỏi bị cáo K V K đã khai nhận do bản thân bị cáo nghiện chất ma túy nên vào ngày 08/12/2018, bị cáo từ nhà đi tìm trâu gia đình, trên đường đi thuộc khu vực bản H S bị cáo gặp một người đàn ông, mua được của người đàn ông đó 01 gói heroine có khối lượng 0,085 gam với giá 50.000 đồng. Mục đích bị cáo mua ma túy về cất giấu để sử dụng cho bản thân. HĐXX xét thấy Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện bị cáo chưa được xóa án tích *(đây là tình tiết định tội)*. Do vậy có đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, như bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi mua được heroine bị cáo nhặt một chiếc lọ nhựa trên đường đi, bỏ gói heroine vào trong chiếc lọ nhựa cất giấu vào trong túi áo ngực đang mặc trên người đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Mường Chà phát hiện thu giữ của bị cáo 01 gói heroine. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện Mường Chà theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

***[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy*:** Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây độc hại cho sức khỏe con người cả về thể xác và tinh thần, tệ nạn ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên phương tiện thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại do chất ma túy gây ra cho sức khỏe của con người và Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Nhưng chỉ vì nghiện hút, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện nhà.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo K V K sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không được đi học, ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Đến năm 1997 xây dựng gia đình với chị L T D làm ăn sinh sống tại bản H S, xã M T, huyện Mường Chà, ngày 29/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 14/7/2017 bị cáo chấp hành hình phạt tù trở về địa phương, hiện bị cáo chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân nhưng bị cáo không làm được, sau khi trở về địa phương bị cáo lại tiếp tục quay lại con đường nghiện ma túy và đây cũng là con đường một lần nữa đối mặt chịu sự trừng phạt của pháp luật bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn.

***[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh của cơ quan điều tra gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, không có tài sản gì đáng giá, bị cáo là đối tượng nghiện

hút khó có khả năng thi hành án. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà bên trong có 0,035 gam heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, 01 chiếc lọ nhựa là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.210.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán heroine cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà không đủ cơ sở để chứng minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mức hành phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là chưa có cở sở chấp nhận vì Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay của bị cáo không nằm trong thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II và khu vực I theo quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, buộc bị cáo K V K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo K V K phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo K V K 01 (một) năm 06 tháng (sáu) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 08/12/2018.

2. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà bên trong có 0,035 gam và 01 chiếc lọ nhựa.

Trả lại số tiền 1.210.000 đồng cho bị cáo K V K.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày 01/3/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/4/2019).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M T thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh